

Số: **5125/QĐ** - UBND

Hà Nội, ngày **20** tháng **9** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016
huyện Ba Vì

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ba Vì;

Căn cứ Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30/8/2016 của HĐND Thành phố về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7070/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 21 tháng 7 năm 2016 và Báo cáo số 8572/BC-STNMT ngày 05 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ba Vì là 0 dự án; Đưa ra khỏi danh mục dự án thu hồi đất năm 2016: 0 dự án.

2. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ba Vì là: 24 dự án; diện tích là: 434,81 ha (*Phụ lục 03 kèm theo*) phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội Thành phố.

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2016, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
	Tổng diện tích tự nhiên		42.300,49
1	Đất nông nghiệp	NNP	28.487,29
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.525,20
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>6.248,58</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2.282,76
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	6.319,23
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	75,50
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	6.103,62
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	397,87
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.086,52
1.8	Đất làm muối	LMU	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	86,61
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	13.777,51
2.1	Đất quốc phòng	CQP	1.257,69
2.2	Đất an ninh	CAN	74,00
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	10,82
2.5	Đất khu chế xuất	SKX	
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	76,86
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	56,20
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	3.322,51
2.9.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	53,28
2.9.2	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	46,07
2.9.3	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	206,17
2.9.4	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	60,19
2.9.5	Đất khoa học và công nghệ	DKH	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
2.9.6	Đất dịch vụ xã hội	DXH	1,76
2.9.7	Đất giao thông	DGT	1.965,70
2.9.8	Đất thủy lợi	DTL	1.055,11
2.9.9	Đất công trình năng lượng	DNL	35,86
2.9.10	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	1,79
2.9.11	Đất chợ	DCH	9,79
2.10	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	16,11
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	97,30
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.715,06
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	83,55
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	86,78
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,36
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	26,67
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	575,67
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	25,15
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,22
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	4,73
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	27,92
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	4.820,62
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1.370,89
2.26	Đất phi nông nghiệp còn lại	PNK	15,32
3	Đất chưa sử dụng	CSD	26,62
4	Đất khu công nghệ cao	KCN	
5	Đất khu kinh tế	KKT	

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
6	Đất đô thị	KDT	1.362,23

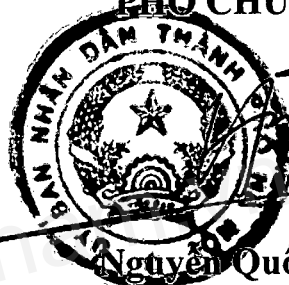
4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT;
- Lưu VT. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

PHỤ LỤC 03: DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN BA VÌ

(Kèm theo Quyết định số: **2125/QĐ-UBND** ngày **20/9/2016** của UBND Thành phố Hà Nội)

ST T	Hạng mục	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)				Vị trí		Căn cứ pháp lý để thực hiện
					Lúa	RSX	Khác	Thu hồi	Địa danh huyện	Địa danh xã	
	2	3	4	5.00	6.00	8.00	9.00		10	11	12
1	San lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất ở khu tái định cư thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP Hà Nội.	ODT	UBND huyện Ba Vì	3.20	1.50		1.70		Ba Vì	TT Tây Đằng	Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 11/9/2012 của UBND huyện Ba Vì phê duyệt dự án, biên bản xác định mốc giới ngày 24/7/2012, Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.
2	Dự án Chợ trung tâm thị trấn Tây Đằng và Khu nhà ở quanh chợ	DCH-ODT	Công ty cổ phần LICOGI 13	11.30	10.70		0.60		Ba Vì	Tây Đằng	Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của UBND tỉnh Hà Tây về việc giao Công ty cổ phần LICOGI 13 làm chủ đầu tư và thực hiện dự án; Giấy phép quy hoạch số 1204/GPQH ngày 18/3/2016 của sở Quy hoạch - Kiến trúc ; Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND huyện Ba Vì về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch 1/500.
3	Đầu giá QSD đất tại Gò Thành	ONT	UBND xã Phú Sơn	0.48			0.48		Ba Vì	Phú Sơn	Văn bản số 1218/UBND ngày 23/9/2015 của UBND huyện Ba Vì về việc chấp thuận chuyển hình thức từ giao đất sang đầu giá; Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Ba Vì về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500. QĐ số 1098/QĐ - UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Ba Vì về việc điều chỉnh hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá.
4	Đầu giá QSD đất tại Gò Móc	ONT	UBND xã Phong Vân	0.48	0.48				Ba Vì	Phong Vân	Văn bản 330/UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện Ba Vì chấp thuận chủ trương đầu tư và giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án đầu giá QSD đất. QĐ số 1103/UBND ngày 01/7/2016 của UBND huyện Ba Vì về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.

4	Đấu giá QSD đất tại Gò Móc	ONT	UBND xã Phong Vân	0.48	0.48			Ba Vi	Phong Vân	Văn bản 330/UBND ngày 16/3/2016 của UBND huyện Ba Vi chấp thuận chủ trương đầu tư và giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án đấu giá QSD đất. QĐ số 1103/UBND ngày 01/7/2016 của UBND huyện Ba Vi về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.
5	Cửa hàng xăng dầu Minh Quang	SKC	Công ty TNHH Thương mại Và Xây dựng Hoàng Kiên	0.24			0.24	Ba Vi	Minh Quang	Văn bản số 3210 ngày 07/5/2013 của UBND TP chấp thuận chủ trương đầu tư; Văn bản giao mốc giới của Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 09/10/2015; Giấy chứng nhận đầu tư số 011211001814 ngày 19/6/2015 của UBND TP Hà nội; Quyết định số 1875 ngày 01/12/2015 của UBND huyện Ba Vi v/v thu hồi đất; Văn bản số 1053/TB-STNMT ngày 20/4/2016 của sở TNMT thẩm định nhu cầu sử dụng đất của dự án
6	Đường tỉnh lộ 411	DGT	UBND huyện Ba Vi	5.00	3.50		1.50	Ba Vi	Phú Đông, Phong Vân, Cổ Đô	QĐ số 6432/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư; QĐ số 959/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của UBND huyện Ba Vi điều chỉnh phương án tổng thể bồi thường, HT GPMB
7	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 411C	DGT	UBND huyện Ba Vi	11.30	2.10		9.20	Ba Vi	Vật Lại, Đồng Thái, Phú Sơn, Tòng Bạt	QĐ 5354/QĐ -UBND ngày 29/10/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; QĐ số 1382/QĐ-UBND ngày 28/11/2011 của UBND huyện Ba Vi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng.
8	Đường giao thông liên xã Thị trấn Tây Đằng - Tiên Phong	DGT	UBND huyện Ba Vi	1.00	0.46		0.54	Ba Vi	Tây Đằng, Tiên Phong	QĐ số 1622/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND huyện Ba Vi về việc cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư; QĐ số 405/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND huyện Ba Vi về việc phê duyệt báo cáo KTKT.

9	Đường nối QL 32 - Nghĩa trang Yên Kỳ - Hồ Suốt Hai	DGT	UBND huyện Ba Vi	37.40	12.00	25.40	Ba Vi	Phú Sơn, Cẩm Lĩnh	QĐ 4165/QĐ-UBND ngày 24/9/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt chi giới đường đỏ tỷ lệ 1/500; QĐ số 5205/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân bổ kế hoạch vốn vay tín dụng ưu đãi đợt II năm 2015.	
10	Đầu tư xây dựng đường Hòa Lạc-Hòa Bình và cải tạo, nâng cấp QL6 đoạn Xuân Mai - Hòa Bình	DGT	Công ty TNHH BOT QL6-Hòa Lạc - Hòa Bình	2.66		2.66	2.66	Ba Vi	Yên Bài	Quyết định số 1393/QĐ -BGTVT ngày 16/4/2014 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư. Văn bản đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của đơn vị chủ đầu tư.
11	Thu hồi 51.53ha đất làm thao trường huấn luyện cho trường trung cấp kỹ thuật công binh	CQP	UBND Thành phố	51.53	9.17	42.36	Ba Vi	Xã Thái Hòa, Xã Phú Sơn	QĐ số 2724/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của UBND Thành phố v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500; QĐ 2038/QĐ-UBND ngày 05/5/2011 về việc Giao bổ sung nhiệm vụ cho trung tâm giao dịch đất đai và phát triển quỹ đất Hà Nội	
12	Dự án đầu tư xây dựng Trường bắn, thao trường huấn luyện Học viện Biên Phòng	CQP	Học viện Biên Phòng	30.60		30.60	Ba Vi	Vân Hòa	Quyết định số 1856/QĐ-TM ngày 30/8/2013 của Bộ tổng tham mưu phê duyệt dự án đầu tư, biên bản xác định mốc giới ngày 19/12/2014, Quyết định số 2263/QĐ-TM ngày 11/11/2014 của Bộ tổng tham mưu phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng.	
13	Thao trường huấn luyện Ban chỉ huy quân sự huyện Ba Vi	CQP	Ban chỉ huy quân sự huyện Ba Vi	4.50		4.50	Ba Vi	Vật Lại	Quyết định số 2852/QĐ-TM ngày 29/12/2014 của Bộ tổng tham mưu về việc Quy Hoạch tổng thể hệ thống Trường bắn, Thao trường huấn luyện đến năm 2020 và những năm tiếp theo của Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội. Văn bản 487/TTTr-BCH ngày 30/5/2016 của Ban chỉ huy Quân sự huyện Ba Vi đề nghị đăng ký bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 dự án Xây dựng trường bắn và thao trường huấn luyện.	
14	Xử lý sạt lở bờ hữu sông Đà khu vực Đan Thê - Tòng Bạt huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội	DTL	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	7.62		7.62	7.62	Ba Vi	Xã Sơn Đà, Tòng Bạt	Quyết định số 2051/QĐ-SNN ngày 29/8/2012 của Sở nông nghiệp và PTNT Hà Nội

15	Công trình: Cải tạo, mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm An, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Đầu tư Tiếp Nước, cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	NTD	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	1.10			1.10	1.10	Ba Vì	Xã Cẩm Lĩnh	Quyết định số 4927/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của UBND thành Phố Hà Nội; Văn bản số 4524/UBND-NNNT ngày 24/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì
16	Công trình: Cải tạo, mở rộng nghĩa trang thôn Vật Lại 2, xã Vật Lại, huyện Ba Vì phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Đầu tư Tiếp Nước, cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	NTD	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	2.30			2.30	2.30	Ba Vì	Xã Vật Lại	Quyết định số 4927/QĐ-UBND ngày 06/10/2010 của UBND thành Phố Hà Nội; Văn bản số 8177/UBND-NNNT ngày 16/11/2015 của UBND thành phố Hà Nội; Văn bản số 2464/SNN-QLXD ngày 05/11/2015 của sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội;
17	Mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ xã Phú Sơn	NTD	UBND Thành phố	203.80	26.30		177.50	203.80	Ba Vì	Xã Phú Sơn,	QĐ số 2724/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 của UBND Thành phố v/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500
18	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Bãi nổi sông Hồng, xã Đông Quang, huyện Ba Vì	SKS	Sở TNMT	5.40			5.40	5.40	Ba Vì	Xã Đông Quang	Kế hoạch 49/KH-UBND ngày 04/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội về Đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2016
19	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Lô 01 Bãi nổi sông Hồng, xã Phú Châu, huyện Ba Vì	SKS	Sở TNMT	25.00			25.00	25.00	Ba Vì	Xã Phú Châu	Kế hoạch 49/KH-UBND ngày 04/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội về Đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2016
20	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Lô 02 Bãi nổi sông Hồng, xã Phú Châu, huyện Ba Vì	SKS	Sở TNMT	25.00			25.00	25.00	Ba Vì	Xã Phú Châu	Kế hoạch 49/KH-UBND ngày 04/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội về Đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2016
21	Xây dựng nhà máy, hệ thống cấp nước sạch nông thôn huyện Ba Vì, Hà Nội	SKC	CTCP cấp thoát nước Ba Vì và CT CP Ao Vua	1.50			1.50		Ba Vì	Xã Phú Sơn,	QĐ 866/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

22	Đấu giá QSD đất tại khu xứ đồng Lỗ	ONT	UBND xã Tòng Bạt	0.50	0.50				Ba Vi	Xã Tòng Bạt	Văn bản 962/UBND ngày 17/6/2016 của sở UBND huyện Ba Vi về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. QĐ số 1104/UBND ngày 01/7/2016 của UBND huyện Ba Vi về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.
23	Nâng cấp cải tạo đê Minh Khánh	DGT	UBND huyện Ba Vi	8.00			8.00	8.00	Ba Vi	Minh Quang, Khánh Thượng	QĐ 5268, ngày 25/10/2010 của UBND TP phê duyệt dự án đầu tư; Văn bản 801/TB-STNMT -KHTH ngày 10/9/2104 về việc bổ sung hồ sơ; Văn bản 2022/UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện Ba Vi về việc giải trình, bổ sung hồ sơ thu hồi đất dự án cải tạo, nâng cấp đê Minh Khánh. Biên bản xác định mốc giới của sở Tài nguyên và Môi trường ngày 26/11/2012
24	Dự án xây dựng trạm biến áp 110kV Ba Vi	DNL	Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội	0.60	0.60			0.60	Ba Vi	Vật Lại	Ngày 08/3/2013 UBND Thành phố có Văn bản số 1803/UBND-CT về địa điểm Dự án xây dựng trạm biến áp 110kV Ba Vi; Ngày 08/7/2016 Sở Quy hoạch Kiến trúc có Văn bản số 5605/QHKT-P7 chấp thuận Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc

